

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm: 1996; tại tỉnh B; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 5, thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại ở tổ 5, thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:* 1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 13/8/2023, ông Nguyễn Tấn T cùng bà Nguyễn Thị D (là mẹ T) đến nhà Nguyễn Minh N tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh B, đòi nợ số tiền 28.000.000 đồng. N không có đủ tiền nên xin được trả góp mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, T không đồng ý. Do hai bên không thỏa thuận được cách thức trả nợ nên phát sinh mâu thuẫn. Bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị H (là mẹ của N) can ngăn nên N đi vào trong nhà, T nhặt 01 khúc gỗ (dài 84cm) trên sân ném vỡ cửa kính (kích thước dài 0,56m; rộng 0,12m; dày 0,5cm). Thấy vậy, N lấy 01 con dao tự chế (dài 67,5 cm) ra thì T bỏ chạy ra đường, N đuổi theo (69m) rồi cầm dao bằng tay phải chém trúng 01 nhát vào vùng lưng T. T chạy tiếp được khoảng 04m thì ngã xuống, N cầm dao chém tiếp vào người nhưng T quay đầu để tránh nên N chém trúng 01 nhát vào vùng đầu T. Thấy T bị thương nên N cầm dao đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 384/KLTTCT-PYBRVT ngày 18/9/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định: 01 sẹo trung bình; 01 vết đứt da nông, lành sạm màu; Không yếu liệt tứ chi.

- Kết quả cận lâm sàng: CT Scan: Không thấy hình ảnh tổn thương nhu mô não. Nứt vỡ xương đỉnh phải và đỉnh trái, d#50mm; Điện não: Chưa ghi nhận hình ảnh sóng hoặc phức hợp gai sóng kiểu động kinh tại thời điểm ghi điện não đồ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Thương tích do vật gì gây nên, cơ chế hình thành vết thương: Thương tích 1: Không còn dấu vết thương tích nên không nhận định; Thương tích 2, 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bầm” được gây ra do sự tác động của

vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 177/BB-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của 01 cửa kính (kích thước dài 0,56m; rộng 0,12m; dày 0,5cm) là 66.800 đồng. Nguyễn Tấn T dùng khúc gỗ dài 84cm ném vỡ cửa kính nhà Nguyễn Minh N. Ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi huỷ hoại tài sản, Hình thức là phạt tiền; Mức phạt: 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ dài 84cm và 01 con dao tự chế dài 67,5 cm. Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý, chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh N đã bồi thường 2.400.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn T. Hiện ông T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức án từ **02 năm 06 tháng đến 3 năm 06 tháng** tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 84cm và 01 con dao tự chế dài 67,5 cm. **Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu Tòa án xem xét.**

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 13/8/2023, tại tổ 5, thôn Đồng Tâm, xã Cù Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Minh N dùng tay phải cầm 01 con dao dài 67,5cm chém trúng vào lưng và đầu của ông Nguyễn Tấn T gây thương tích.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và tang vật của vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 384/KLTTCT-PYBRVT ngày 18/9/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm). Thương tích 1: Không còn dấu vết thương tích nên không nhận định; Thương tích 2, 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bốp” được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Vì vậy, Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Trong tình hình xã hội hiện nay việc xử lý mâu thuẫn bằng bạo lực ngày càng diễn biến phức tạp thì việc xử lý nghiêm khắc để ngăn chặn là cần thiết. Do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giúp bị cáo cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe cũng như tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Nguyễn Minh N một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Như vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Điều luật và hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh N đã bồi thường 2.400.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn T. Hiện ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự vì vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc gỗ dài 84cm và 01 con dao tự chế dài 67,5 cm là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024.)

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Minh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 84cm và 01 con dao tự chế dài 67,5 cm.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024.)

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2024), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến